

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số 02/2018/HS-ST

Ngày 27/02/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Cao Hậu.

+ Bà Nguyễn Thị Hoa.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Khắc Thông - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã QT, tỉnh QT.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã QT tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã QT, tỉnh QT xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/HSST ngày 12/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/HSST- QĐ ngày 12/02/2018 đối với bị cáo:

Đinh T, (tên gọi khác T) sinh ngày 01/6/1991, tại tỉnh QT; nơi cư trú: khu phố 1, phường 1, thị xã QT, tỉnh QT; nghề nghiệp: không nghề. Trình độ văn hóa (học vấn) : 9/12, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Đinh Cò và bà Nguyễn Thị M, vợ: không, con Đinh Ngọc Tâm Phúc, sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/02/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã QT xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 tháng về tội : “ *Cố ý gây thương tích* ” theo bản án số 02/2010/HSST ngày 02/02/2010.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã QT từ ngày 03/11/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

-*Bị hại:* Trần Minh N, sinh năm 1996, trú tại: khu phố 6, phường 3, thị xã QT, tỉnh QT - vắng mặt.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Chị Trần Thị Phương N, sinh năm 1995, trú tại: khu phố 6, phường 3, thị xã QT, tỉnh QT - vắng mặt,

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1969, trú tại: khu phố 1, phường 1, thị xã QT, tỉnh QT - vắng mặt,

- Lê Viết T, sinh năm 1984, trú tại: Khu phố 6, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh QT - vắng mặt,

- Trương Quang Anh T, sinh năm 1988, trú tại: 36/13 Nguyễn Hoàng, phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế - vắng mặt.

-*Người tham gia tố tụng khác:* Nguyễn Quang L, sinh năm 1998, trú tại: Đội 4, thôn Phú Hưng, xã Hải Phú, huyện Hải Lăng, tỉnh QT- vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 28/4/2017, Đinh T và Nguyễn Quang L ngồi chơi game tại quán Internet “FAMILY”. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 28/4/2017, Trần Minh N (*Cu Vạp*) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu sơn đen, BKS: 74E1-042.32 đến quán để chơi game. N ngồi chơi game được một lúc thì Nguyễn Quang L hỏi mượn xe của N để đi mua đồ và lấy tiền, sau đó L quay lại quán tiếp tục ngồi chơi game. Đến khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, Đinh T đến vị trí N ngồi chơi game và nói với N là: “*Cho anh mượn chiếc xe đi mua đồ ăn sáng*”, N đồng ý và bảo Đinh T đến chỗ L đang ngồi chơi game để lấy chìa khóa xe (do trước đó L vừa đi xe của N về đang giữ chìa khóa xe mô tô). Sau khi Đinh T lấy chìa khóa xe từ L, Đinh T ra vị trí xe mô tô đang dựng rồi điều khiển xe mô tô BKS: 74E1-042.32 đi ra chợ thị xã QT để mua đồ ăn sáng. Sau khi mua đồ ăn sáng xong, Đinh T điều khiển xe quay lại quán Internet “FAMILY” và đứng trước cổng gọi N, L ra lấy đồ ăn sáng nhưng không thấy ai ra lấy. Đinh T cho rằng những người này đang bận chơi game nên Đinh T đã treo đồ ăn sáng ở cổng rồi điều khiển xe mô tô BKS: 74E1-042.32 đi về quán Internet X-Game ở phường 2, thị xã QT để tìm cu Zoóc (*tên thật là Hiệp*) và một số người bạn, khi đến quán, Đinh T gọi nhưng không có ai ra mở cửa. Đinh T điều khiển xe mô tô BKS: 74E1-042.32 quay trở lại quán Internet “FAMILY”, nhưng khi đến trước cửa quán thì Đinh T không vào quán để trả xe mà đứng ở đó khoảng gần 05 phút rồi nảy sinh ý định lấy xe mô tô BKS: 74E1-042.32 mà Đinh T đã mượn của Trần Minh N trước đó đem đi cầm cố để lấy tiền chơi game. Đinh T liền điều khiển xe mô tô BKS: 74E1-042.32 đi thẳng tới nhà Lê Viết T và yêu cầu được cầm cố chiếc xe mô tô BKS: 74E1-042.32. Lúc này T hỏi Đinh T về nguồn gốc của chiếc xe mô tô BKS: 74E1-042.32 thì Đinh T cho biết là xe của gia đình nhưng mẹ không đưa giấy tờ xe. Vì không có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nên T chỉ đồng ý cho Đinh T cầm cố chiếc xe mô tô BKS: 74E1-042.32 với số tiền là 5.000.000 đ (*Năm triệu đồng*), Đinh T đồng ý rồi giao xe cho T. Lê Viết T yêu cầu Đinh T dắt xe vào nhà và đứng cạnh xe mô tô BKS: 74E1-042.32 để T chụp lại một tấm ảnh. Sau đó, T vào nhà lấy ra số tiền 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) đưa cho Đinh T, còn 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) là số tiền mà T giữ lại

để tính lãi trong thời gian Đình T cầm cố chiếc xe mô tô BKS: 74E1-042.32. Quá trình cầm cố chiếc xe mô tô BKS: 74E1-042.32 thì giữa Đình T và T không viết giấy tờ cầm cố hay hợp đồng thế chấp tài sản gì khác, Đình T cũng không hứa hẹn thời gian chuộc lại xe. Sau khi cầm cố được chiếc xe mô tô BKS: 74E1-042.32, Đình T liền đón xe taxi đến quán Internet “X-Game” ở phường 2, thị xã QT mua hết 3.200.000đ (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*) thẻ Vcoin để nạp vào game rồi đến quán Internet “SKY” ở Hải Phú, Hải Lăng, QT ngồi chơi game. T sử dụng 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) để trả tiền taxi, số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) còn lại T trả tiền chơi game, ăn uống và tiêu xài cá nhân, đến ngày 30/4/2017 thì T sử dụng hết toàn bộ số tiền đã cầm cố chiếc xe mô tô BKS: 74E1-042.32. Ngay chiều ngày 28/4/2017, T đã nhận được tin nhắn ở (Facebook) của N yêu cầu T đưa xe mô tô BKS: 74E1-042.32 về trả nhưng vì lúc này T không có tiền để chuộc xe đưa về trả cho N nên T đã không trả lời tin nhắn và tìm cách trốn tránh gặp mặt N. Đến ngày 01/5/2017, vì hết tiền chơi game nên Đình T tiếp tục đến nhà Lê Viết T và yêu cầu T được cầm thêm 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) đối với chiếc xe mô tô BKS: 74E1-042.32 nhưng T không đồng ý, sau đó Đình T quay vào thị xã QT. Đến chiều ngày 01/5/2017, vì lúc này không có tiền để chuộc lại xe mô tô BKS: 74E1-042.32 nên Đình T đã nhắn tin trên (Facebook) cho N để thông báo cho N biết rằng mình đã đem xe mô tô BKS: 74E1-042.32 đi cầm cố ở tiệm cầm đồ của Lê Viết T tại thành phố Đông Hà với số tiền là 5.000.000 đ (*Năm triệu đồng*). Khi biết Đình T đã đưa xe mô tô BKS: 74E1-042.32 của mình cầm cố tại nhà T thì Trần Minh N đã thông báo sự việc cho bố mình là ông Trần Liêm và chị gái là Trần Thị Phương N được biết, sau đó N được chị gái cho số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) để chuộc chiếc xe về. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày N đã liên lạc với Cao Văn Minh là người có quen biết với Lê Viết T cùng mình ra nhà gặp T để chuộc lại xe mô tô BKS: 74E1-042.32 nhưng tại đây T không đồng ý cho chuộc lại xe mô tô BKS: 74E1-042.32. Đến ngày 05/5/2017 Trần Minh N nhắn tin (Facebook) yêu cầu Đình T cùng đi với mình ra nhà Lê Viết T để N chuộc lại chiếc xe mô tô BKS: 74E1-042.32 (vì trước đó T là người trực tiếp mang xe đến cầm cố tại nhà Lê Viết T). Trần Minh N cùng với Đình T ra nhà Lê Viết T hỏi và yêu cầu chuộc lại chiếc xe mô tô BKS: 74E1-042.32 nhưng T cho biết chiếc xe trên đã không còn ở chỗ này nữa. Nghe vậy thì N cùng với T quay trở vào thị xã QT. Sau đó rất nhiều lần N yêu cầu Đình T phải có trách nhiệm trả lại chiếc xe mô tô BKS: 74E1-042.32 nhưng Đình T hoàn toàn không có khả năng để trả lại tài sản cho N.

Sau khi Lê Viết T nhận cầm cố xe mô tô biển số 74E1-042.32 của Đình T thì đến ngày 03/5/2017, T nhờ Trương Quang Anh T mang đi cầm cố ở chỗ khác nhưng

Tú không mang đi cầm cố mà đưa xe vào thành phố Huế, nhờ người khác làm giả giấy chứng nhận đăng ký và biển số xe rồi giao cho vợ mình là Phan Thị Giỏ sử dụng. Ngày 08/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã phát hiện và tạm giữ chiếc xe trên và bàn giao chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã QT để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 400/KL-ĐGTS ngày 29/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã QT, xác định giá trị còn lại của xe mô tô BKS: 74E1-042.32 là 27.700.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 03/QĐ/KSĐT- KT ngày 12/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã QT, tỉnh QT truy tố bị cáo Đinh T về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 (*theo điểm c khoản 1 Điều 2 nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017*), điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đinh T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/11/2017.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trang tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do có quan hệ bạn bè, quen biết, ngày 28/4/2017 tại quán Internet Famyly thuộc khu phố 1, phường 1, thị xã QT Đinh T đã mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu sơn đen, BKS: 74E1-042.32 của anh Trần Minh N đang sử dụng để đi mua đồ ăn sáng, sau khi N giao xe cho T sử dụng, T nảy sinh ý định và chiếm đoạt đưa xe cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 400/KL-ĐGTS ngày 29/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã QT, xác định giá trị còn lại của xe mô tô BKS: 74E1-042.32 là 27.700.000 đồng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 140 BLHS năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân thị xã QT truy tố bị cáo Đinh T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 140 BLHS năm 1999 là có cơ sở. Hành vi bị cáo thực hiện ngày 28/4/2017 trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018, theo hướng dẫn tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 nên áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân. Bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình gây ra.

Bị cáo Đinh T là người có nhân thân xấu. Năm 2010, bị Tòa án nhân dân thị xã QT xử phạt 24 tháng tù về tội: “ *Cố ý gây thương tích*” cho hưởng án treo tại bản án số 02/2010/HSST ngày 02/02/2010 nhưng không lấy đó làm bài học; nên cần xử phạt nghiêm, xử phạt tù nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung

[4] Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã QT, nên cần ra quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án (*căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*).

[6] Về Vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu sơn đen, BKS: 74E1-042.32, cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa vắng mặt nhưng trong hồ sơ họ không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Đinh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện các quy trình tố tụng đúng theo quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 2 nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, điểm b khoản 1 Điều 140 năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo **Đinh T** (*Tên gọi khác: T*), phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Xử phạt bị cáo Đinh T 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/11/2017. Ra quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Đinh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm (Tòa án nhân dân tỉnh QT) giải quyết xét xử lại.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Cao Hậu Nguyễn Thị Hoa

Mai Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Cao Hậu Nguyễn Thị Hoa

Mai Thị Thu Hà

Nội nhân:

- TAND tỉnh

T/M HẬU ẦÔNG XÉT XỬ SẢ THẨM

- Viãn kiãn sãit ND thẽ xãi Q.Trẽ;
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
- Cãng an thẽ xãi Q.Trẽ;
- Bẽ caio;
- Ngãi bẽ haui; người có QLNV liên quan
- Thi hành ăin DS thẽ xãi Q.Trẽ;
- Thi hành ăin hợnh sêu;
- Bũ phũn hĩa nghiãp vuũ cãng anTX Q.Trẽ;

Mai Thẽ Thu Hãi

/- Lũu hũ sũ vuũ ăin.